

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2015

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

### Về việc ban hành Thông tư quy định về quỹ tín dụng nhân dân

Ngày 31 tháng 3 năm 2015, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước đã ký ban hành Thông tư số 04./2015/TT-NHNN quy định về quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 6 năm 2015. Theo đó, các văn bản, quy định sau hết hiệu lực thi hành:

- Thông tư số 08/2005/TT-NHNN ngày 30/12/2005 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 về tổ chức và hoạt động của QTDND và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP ngày 26/5/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/8/2001 về tổ chức và hoạt động của QTDND;
- Thông tư số 06/2007/TT-NHNN ngày 06/11/2007 của Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2005/TT-NHNN ngày 30/12/2005 của Ngân hàng Nhà nước;
- Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 tại Quyết định 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/6/2006 của Ngân hàng Nhà nước ban hành quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động QTDND; mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của quỹ tín dụng nhân dân; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập QTDND; thanh lý QTDND dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước.
- Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 26/2008/QĐ-NHNN ngày 09/9/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế cấp, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động QTDND; mở, chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện và phòng giao dịch, điểm giao dịch của QTDND; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập QTDND; thanh lý QTDND dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 24/2006/QĐ-NHNN ngày 06/6/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- Quyết định số 31/2006/QĐ-NHNN ngày 18/7/2006 của Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và người điều hành QTDND;

- Quyết định số 45/2006/QĐ-NHNN ngày 11/9/2006 của Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, bộ máy điều hành QTDND.

Thông tư số ~~04~~ /2015/TT-NHNN gồm 54 Điều chia thành 05 Chương, được kết cấu như sau:

### **Chương I: Quy định chung**

Chương I gồm 09 Điều (từ Điều 1 đến Điều 9) quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, thẩm quyền cấp Giấy phép, thời hạn và địa bàn hoạt động, tính chất và mục tiêu hoạt động, nguyên tắc lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

### **Chương II: Quy định cụ thể**

Chương II gồm 32 Điều (từ Điều 10 đến Điều 41) chia thành 07 Mục.

Mục 1: Cấp Giấy phép gồm 07 điều (từ Điều 10 đến Điều 16) quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp Giấy phép, lệ phí cấp Giấy phép, khai trương hoạt động, sử dụng Giấy phép.

Mục 2: HĐQT, BKS, Giám đốc gồm 09 Điều (từ Điều 17 đến Điều 25) quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS; nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, BKS, Trưởng BKS và kiểm soát viên chuyên trách; tiêu chuẩn đối với Chủ tịch và thành viên HĐQT, Trưởng ban và thành viên BKS, kiểm soát viên chuyên trách, Giám đốc QTDND; họp HĐQT; chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc của quỹ tín dụng nhân dân.

Mục 3: Vốn điều lệ, vốn góp, chuyển nhượng vốn góp gồm 05 Điều (từ Điều 26 đến Điều 30) quy định về vốn điều lệ, hình thức góp vốn điều lệ, góp vốn của các thành viên, phương thức chia lãi, chuyển nhượng và hoàn trả vốn góp.

Mục 4: Quy định về thành viên gồm 02 Điều (từ Điều 31 đến Điều 32) quy định về điều kiện để trở thành thành viên, chấp dứt tư cách thành viên của QTDND.

Mục 5: Đại hội thành viên gồm 03 Điều (từ Điều 33 đến Điều 35) quy định về Đại hội thành viên, số lượng và biểu quyết trong Đại hội thành viên, thông báo triệu tập Đại hội thành viên.

Mục 6: Hoạt động của QTDND gồm 04 Điều (từ Điều 36 đến Điều 39) quy định về các hoạt động mà QTDND được thực hiện bao gồm huy động vốn, cho vay, hoạt động khác và quy định về quản lý hoạt động cho vay.

Mục 7: Quyền hạn và nghĩa vụ của QTDND gồm 02 Điều (từ Điều 40 đến Điều 41) quy định về quyền hạn và nghĩa vụ của QTDND.

### **Chương III: Tài chính, hạch toán, báo cáo và xử lý vi phạm**

Chương III gồm 03 Điều (từ Điều 42 đến Điều 44) quy định về chế độ tài chính, hạch toán, kế toán, báo cáo và xử lý vi phạm.

### **Chương IV: Quy định về chuyển tiếp**

Chương IV gồm 07 Điều (từ Điều 45 đến Điều 51) quy định về nội dung và thời hạn chuyển tiếp đối với những QTDND có địa bàn hoạt động; tỷ lệ góp vốn của một thành viên; hoạt động nhận tiền gửi; tiêu chuẩn đối với thành viên không phù hợp với quy định tại Thông tư.

### **Chương V: Điều khoản thi hành**

Chương V gồm 03 Điều (từ Điều 52 đến Điều 54) quy định về trách nhiệm của các đơn vị có liên quan, hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

Một số nội dung cơ bản của Thông tư số 04/2015/TT-NHNN

#### **Thứ nhất, về địa bàn hoạt động**

Thông tư quy định QTDND hoạt động trong địa bàn một xã, một phường, một thị trấn. QTDND hoạt động liên xã phải là các xã liền kề với xã nơi QTDND đặt trụ sở chính thuộc phạm vi trong cùng quận, huyện, thị xã, với điều kiện phải đáp ứng các điều kiện nhất định và phải được NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chấp thuận bằng văn bản. Đối với QTDND có phương án tái cơ cấu đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt, địa bàn hoạt động thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

#### **Thứ hai, về điều kiện để được cấp Giấy phép**

Thông tư quy định 06 điều kiện để được cấp Giấy phép gồm các điều kiện về: vốn điều lệ tối thiểu; số lượng thành viên góp vốn thành lập tối thiểu; điều kiện, tiêu chuẩn đối với người quản lý, thành viên BKS, Giám đốc; cơ cấu của HĐQT, BKS; Điều lệ; Đề án thành lập, phương án kinh doanh.

#### **Thứ ba, về trình tự cấp Giấy phép**

Điều 11 Thông tư quy định hồ sơ cấp Giấy phép bao gồm: Đơn xin cấp Giấy phép và 21 hồ sơ.

Trình tự cấp Giấy phép gồm:

Bước 1- Chấp thuận nguyên tắc thành lập QTDND.

QTDND dự kiến thành lập gửi đơn xin cấp Giấy phép và 15 hồ sơ (từ hồ sơ 2 đến hồ sơ 16 quy định tại Điều 11). NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi xin ý kiến của UBND tỉnh, thành phố, NH HTX (nếu thấy cần

thiết) và Cục thanh tra, giám sát ngân hàng (nơi có Cục thanh tra, giám sát ngân hàng). Sau 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến của các đơn vị trên, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố chấp thuận nguyên tắc thành lập QTDND và danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm các chức danh Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Trưởng Ban và các thành viên BKS (hoặc kiểm soát viên chuyên trách), Giám đốc QTDND.

#### Bước 2 - Cấp Giấy phép.

Sau khi được NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố chấp thuận nguyên tắc việc thành lập, QTDND dự kiến thành lập phải họp Đại hội thành lập QTDND để thông Điều lệ, phương án hoạt động, các quy định về tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS; bầu Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Trưởng ban và các thành viên BKS (hoặc kiểm soát viên chuyên trách) và gửi 06 hồ sơ (từ hồ sơ 17 đến hồ sơ 22 quy định tại Điều 11). Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, NHNN chi nhánh tỉnh thành phố cấp Giấy phép cho QTDND trên cơ sở hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép do Ban trụ bị thành lập QTDND gửi.

Quy định trình tự hai bước cấp Giấy phép như tại dự thảo Thông tư phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa bàn quận, huyện, xã hiện nay khi việc thành lập QTDND vẫn cần phải có sự phối hợp, chỉ đạo của chính quyền địa phương, góp phần làm giảm chi phí thực hiện thủ tục cấp Giấy phép nhưng đồng thời vẫn đảm bảo mục tiêu đơn giản thủ tục hành chính và tính pháp lý chặt chẽ của việc thành lập QTDND.

#### **Thứ tư,** về cơ cấu tổ chức của HĐQT, BKS

- HĐQT của QTDND gồm Chủ tịch và các thành viên khác do Đại hội thành viên bầu trực tiếp. Số lượng thành viên HĐQT do Đại hội thành viên của QTDND quyết định nhưng không ít hơn 03 thành viên.

- BKS của QTDND gồm Trưởng Ban và các thành viên khác do Đại hội thành viên bầu trực tiếp. Số lượng thành viên BKS không ít hơn 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất 01 thành viên chuyên trách. Đối với QTDND có nguồn vốn hoạt động từ 8.000.000.000 (tám tỷ) đồng trở xuống và có dưới 1.000 thành viên thì việc bầu BKS hoặc chỉ bầu 01 kiểm soát viên chuyên trách do ĐHTV quyết định.

**Thứ năm,** về điều kiện, tiêu chuẩn đối với Chủ tịch và thành viên HĐQT, Trưởng ban và thành viên BKS

Thông tư quy định cụ thể về tiêu chuẩn đối với Chủ tịch và thành viên HĐQT, Trưởng ban và thành viên BKS, Giám đốc QTDND nhằm đảm bảo các

thành viên tham gia quản trị, điều hành QTDND có trình độ chuyên môn phù hợp, có hiểu biết về bản chất hoạt động và nghiệp vụ của QTDND, điều hành QTDND hoạt động đúng tôn chỉ, mục tiêu thành lập.

**Thứ sáu,** về việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến bầu, bổ nhiệm làm Chủ tịch và thành viên HĐQT, Trưởng ban và thành viên BKS, Giám đốc

Thông tư quy định việc chấp thuận danh sách nhân sự dự kiến trên cơ sở phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Theo đó, NHNN không thực hiện chuẩn y các chức danh quản trị, điều hành của tổ chức tín dụng mà chỉ chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm vào các chức danh nêu trên. Đại hội thành lập/Đại hội thành viên, HĐQT căn cứ theo danh sách nhân sự đã được NHNN phê duyệt để bầu, bổ nhiệm và chỉ được bầu, bổ nhiệm các chức danh trong phạm vi danh sách đã được phê duyệt.

**Thứ bảy,** về vốn góp, chia lãi, hoàn trả vốn góp của thành viên

Thông tư quy định thành viên QTDND phải góp: vốn góp xác lập tư cách thành viên khi bắt đầu tham gia QTDND và vốn góp thường niên để duy trì tư cách thành viên. Theo đó, mức vốn góp xác lập tư cách thành viên tối thiểu là 300.000 đồng và mức vốn góp thường niên tối thiểu là 100.000 đồng để đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam hiện nay.

Việc góp vốn xác lập tư cách thành viên của QTDND được thực hiện kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành. Đối với QTDND chưa họp đại hội thành viên năm 2015, mức vốn góp xác lập tư cách thành viên kể từ ngày Thông tư có hiệu lực thi hành đến ngày Đại hội thành viên QTDND gần nhất là 300.000 đồng. Việc góp vốn thường niên của các thành viên QTDND được áp dụng bắt đầu từ năm 2016.

Tổng mức góp vốn của thành viên QTDND do Đại hội thành viên quyết định và được quy định tại Điều lệ QTDND, nhưng không vượt quá 10% vốn điều lệ của QTDND tại thời điểm góp vốn. Quy định như trên nhằm hạn chế các thành viên có tỷ lệ vốn góp lớn chi phối hoạt động của QTDND.

Thành viên QTDND được chia lãi căn cứ vào tổng mức vốn góp, mức độ sử dụng dịch vụ của thành viên tại QTDND và do Đại hội thành viên quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc hoàn trả, chuyển nhượng toàn phần vốn góp của thành viên phải được Đại hội thành viên QTDND thông qua.

**Thứ tám,** về điều kiện trở thành thành viên, chấm dứt tư cách thành viên

Thông tư quy định cụ thể điều kiện để trở thành thành viên QTDND. Trong đó, đối với thành viên là cá nhân, hộ gia đình phải có hộ khẩu và thường trú trên địa bàn hoạt động của QTDND; pháp nhân tham gia là thành viên QTDND phải

đang hoạt động bình thường và có trụ sở chính đặt trên địa bàn hoạt động của QTDND. Quy định về điều kiện để trở thành thành viên QTDND nhằm tăng tính liên kết giữa các thành viên và QTDND, đảm bảo các đối tượng tham gia làm thành viên QTDND thực sự là những cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân sinh sống và hoạt động trên địa bàn hoạt động của QTDND; phù hợp với quy định về địa bàn hoạt động của QTDND.

**Thứ chín,** về hoạt động huy động vốn của QTDND

Thông tư quy định hoạt động huy động vốn của QTDND có những quy định mới sau: (i) quy định về tỷ lệ tối thiểu mà QTDND phải huy động từ thành viên; (ii) được vay từ NH HTX kể cả vay điều hòa vốn, tổ chức tín dụng khác, tổ chức tài chính khác; (iii) không được vay của QTDND khác; (iv) tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân trong nước.

**Thứ mười,** về hoạt động cho vay của QTDND

So với quy định hiện hành, Thông tư có những quy định mới sau: (i) quy định về giới hạn khoản cho vay đối với thành viên là pháp nhân; (ii) cho vay hợp vốn cùng NH HTX đối với các thành viên của QTDND.

Quy định giới hạn khoản vay đối với thành viên pháp nhân nhằm đảm bảo phù hợp năng lực về quản trị, điều hành, quản lý rủi ro và quy định về việc cho vay hợp vốn nhằm đáp ứng nhu cầu của thành viên, phát huy vai trò của NH HTX trong việc điều hòa vốn giữa các QTDND, thực hiện liên kết hệ thống.

**Cuối cùng,** các quy định chuyển tiếp trên nguyên tắc không hồi tố, không tác động lớn đến hoạt động của QTDND được thành lập và hoạt động trước ngày Thông tư có hiệu lực thi hành; đồng thời quy định QTDND phải xây dựng phương án xử lý với thời hạn tối đa để có biện pháp điều chỉnh và thực hiện đầy đủ các quy định của Thông tư.

Việc ban hành Thông tư số **04**/2015/TT-NHNN hướng dẫn Luật các tổ chức tín dụng tạo cơ sở pháp lý thực hiện thành công mục tiêu, giải pháp cơ cấu lại hệ thống QTDND đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2015, nhằm từng bước hoàn thiện và phát triển hệ thống QTDND, đưa QTDND hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM